TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM HÀ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15/2020/QĐST - DS	*Lâm Hà, ngày 27 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 72/2020/TLST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Vợ chồng ông Phùng Văn H, sinh năm: 1964.

Bà Phùng Thị B, sinh năm: 1966

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Ông Phùng Văn H ủy quyền cho bà Phùng Thị B tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 06/3/2020.

- Bị đơn: Vợ chồng ông Vũ Quốc V, sinh năm: 1968

Bà Bùi Thị Q, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Ông Vũ Quốc V ủy quyền cho bà Bùi Thị Q tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 11/3/2020.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Vợ chồng ông Vũ Quốc V, bà Bùi Thị Q đồng ý trả cho vợ chồng ông Phùng Văn H, bà Phùng Thị B số tiền 800.000.000đồng (Tám trăm triệu đồng) bao gồm:

Số tiền 150.000.000đồng tiền gốc vay ngày 01/11/2015;

Số tiền 100.000.000đồng tiền gốc vay ngày 28/12/2016;

11 tấn cà phê nhân khô đủ độ giá 30.000.000đồng/01kg thành tiền là 330.000.000đồng theo giấy biên nhận chốt cà phê ghi ngày 04/6/2019;

Số tiền nợ gốc 200.000.000đồng phải trả vào ngày 22/4/2020 theo hợp đồng vay tiền không có biện pháp bảo đảm ghi ngày 22/3/2018 và tiền lãi suất là 20.000.000đồng, cụ thể: (200.000.000đồng x 0,8%/tháng x 13 tháng đã làm tròn (22/4/2019 đến ngày 19/5/2020) = 20.080.000đồng, thống nhất làm tròn thành 20.000.000đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác".

- Về án phí: Hoàn trả cho vợ chồng ông Phùng Văn H, bà Phùng Thị B số tiền tạm ứng án phí là 13.600.000đồng (Mười ba triệu sáu trăm ngàn đồng) mà vợ chồng ông Phùng Văn H, bà Phùng Thị B đã tạm nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0007306 ngày 25/3/2020 và 5.475.000đồng (Năm triệu bốn trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) mà vợ chồng ông Phùng Văn H, bà Phùng Thị B đã tạm nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0007358 ngày 04/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

Buộc vợ chồng ông Vũ Quốc V, bà Bùi Thị Q phải chịu 18.000.000đồng

(Mười tám triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành *theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự".*

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng(02);
- Chi cục THA.DS Lâm Hà;
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thái Sơn